TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HS-ST
Ngày: 26/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH ANGIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nô;

2. Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Công Minh, Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Cù Ngọc Sang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở trụ sở Tòa án, Toà án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với:

1. Bị cáo: Huỳnh Thị Thu T, Sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp 5, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Hòa Hảo; con ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1976 và bà Trần Ngọc D, sinh năm 1976; con: Có 03 người. Lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh 2018. Anh chị em có hai người, bị cáo là người thứ nhất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Tiền án Tiền sự: Không

2. *Người bị hại:* Anh Phạm Văn P, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp 1, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Giang Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp 1, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; có mặt;

3.2. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp 1, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; có mặt;

4. Người làm chứng: Anh Văng Minh H, sinh năm 1983; vắng mặt

4. Người tham gia tố tụng khác: Không

NHẬN THẤY:

Bị cáo Huỳnh Thị Thu T bị Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 17/10/2019, Huỳnh Thị Thu T đi đến nhà của anh Phạm Văn P thuộc ấp 1, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu để tìm anh P. Tại đây, T thấy anh P đang uống bia cùng các anh Giang Văn T và Văng Minh H trước sân nhà của anh P, nên T ngồi đợi. Một lúc sau, anh P say rượu nên đi vào nhà, thấy vậy nên T đi vào nhà của anh P bằng cửa sau. Khi đi đến phòng ngủ của anh P, T thấy anh P đang nằm ngủ, T nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của anh P, đem cầm lấy tiền tiêu xài. Lúc này, T nhìn thấy trong phòng của anh P có để 02 cái điện thoại di động màu đen, (01 cái hiệu Oppo, loại CPH1912 và 01 cái hiệu Vivo, loại 1820), 01 cái đồng hồ định vị màu hồng và 01 ví da màu vàng, do biết anh T và anh H còn ngồi uống bia ở phía trước, nên T lấy tất cả các tài sản trên, rồi đi bằng cửa sau ra ngoài. Sau đó, T giấu những tài sản trên ở một bụi chuối gần nhà của anh P. Đến khoảng 06 giờ ngày 18/10/2019, T lấy 02 điện thoại di động đã lấy trộm của anh P, đi đến cửa hàng điện thoại của Nguyễn Thanh T thuộc ấp Vĩnh Thạnh B, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Tại đây, T cầm 02 điện thoại di động cho T với giá 3.000.000 đồng, khi cầm 02 điện thoại di động, T nói điện thoại di động của T, do cần tiền nên cầm, nghỉ T nói thật, T đồng ý nhận cầm. Cùng lúc này, T kiểm tra bên trong ví da màu vàng đã lấy trộm của anh P, nhưng không có tiền. Riêng anh P, sau khi thức dậy anh phát hiện, 02 điện thoại di động, đồng hồ định vị và ví da màu vàng của anh đã bị mất trộm, anh nghi ngờ T lấy trộm những tài sản trên, nên anh đã đi tìm T, nhưng không gặp. Đến ngày 24/10/2019, anh đến Công an xã Vĩnh Xương trình báo sự việc trên.

Ngày 25/10/2019, T biết việc lấy trộm tài sản của anh P đã bị phát hiện, nên T gọi điện cho anh T, nói là T đã cầm những tài sản trên của anh P tại xã Vĩnh Hòa và xin tiền anh T, để T lấy lại những tài sản đã cầm, do có quen biết với T, nên anh T đưa cho T 4.000.000 đồng, để T đi lấy lại tài sản đã cầm. Sau đó, T đã đưa cho anh T 02 điện thoại di động màu đen, 01 đồng hồ định vị màu hồng và ví da màu vàng để anh T đưa lại cho anh P.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động, màu đen, hiệu Oppo, loại CPH1912 (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động, màu đen - xanh, hiệu Vivo, loại 1820 (đã qua sử dụng).

- 01 đồng hồ định vị, màu hồng (đã qua sử dụng).

- 01 ví da màu vàng (đã qua sử dụng).

*** Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 71 ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản, trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu, kết luận:**

- 01 điện thoại di động, màu đen, hiệu Oppo, loại CPH1912. Giá trị còn lại, trị giá: 2.700.000 đồng.

- 01 điện thoại di động, màu đen - xanh, hiệu Vivo, loại 1820. Giá trị còn lại, trị giá: 900.000 đồng.

- 01 đồng hồ định vị, màu hồng. Giá trị còn lại, trị giá: 300.000 đồng.

- 01 ví da màu vàng. Giá trị còn lại, trị giá: 200.000 đồng. **Tổng cộng: 4.100.000 đồng.**

Ngày 07/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố Huỳnh Thị Thu Thảo, về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 07/11/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu ra Quyết định phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can Huỳnh Thị Thu Thảo.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSTC ngày 12 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Thu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Thị Thu T về tội "trộm cắp tài sản".

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cố ý trực tiếp lấy trộm tài sản của người bị hại là xâm hại đến quyền sở hữu của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới có thể răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã trả lại cho anh P toàn bộ tài sản lấy trộm, thuộc thành phần lao động nghèo; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Do anh P đã nhận lại 01 điện thoại di động, màu đen, hiệu Oppo, loại CPH1912 (đã qua sử dụng). 01 điện thoại di động, màu đen - xanh, hiệu Vivo, loại 1820 (đã qua sử dụng). 01 đồng hồ định vị, màu hồng (đã qua sử dụng). 01 ví da màu vàng (đã qua sử dụng) nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại là anh P đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và anh P không yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại. Anh T không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 4.000.000 đồng nên không đặt ra giải quyết.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Huỳnh Thị Thu T đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Châu, khởi tố về tội *"Trộm cắp tài sản"* của anh Phạm Văn P xảy ra tại ấp 1, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, các người liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng anh Văng Minh H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- *Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động, màu đen, hiệu Oppo, loại CPH1912. 01 điện thoại di động, màu đen - xanh, hiệu Vivo, loại 1820. 01 đồng hồ định vị, màu hồng. 01 ví da màu vàng của anh Phạm Văn P.

*** Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 71 ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản, trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu, kết luận:**

- 01 điện thoại di động, màu đen, hiệu Oppo, loại CPH1912. Giá trị còn lại, trị giá: 2.700.000 đồng.

- 01 điện thoại di động, màu đen - xanh, hiệu Vivo, loại 1820. Giá trị còn lại, trị giá: 900.000 đồng.

- 01 đồng hồ định vị, màu hồng. Giá trị còn lại, trị giá: 300.000 đồng.

- 01 ví da màu vàng. Giá trị còn lại, trị giá: 200.000 đồng. **Tổng cộng: 4.100.000 đồng.**

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận có lấy trộm tài sản của anh Phạm Thanh P với tổng giá trị tài sản là 4.100.000 đồng phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh Thị Thu T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại lấy trộm 01 điện thoại di động, màu đen, hiệu Oppo, loại CPH1912. 01 điện thoại di động, màu đen - xanh, hiệu Vivo, loại 1820. 01 đồng hồ định vị, màu hồng. 01 ví da màu vàng của anh Phạm Văn P là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật. Quan điểm Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm sáu (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau.

Tài sản của anh Phạm Văn P thuộc quyền sở hữu của của anh Phạm Văn P, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Bị cáo là một người mạnh khỏe, phải tìm cho mình công việc lao động phù hợp với khả năng, để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình. Nhưng bị cáo lại không lao động, thích sống hưởng thụ, lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng để giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ ở thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã trả lại cho anh Phạm Văn P toàn bộ tài sản lấy trộm, thuộc thành phần lao động nghèo, đang nuôi ba con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được xem xét khi lượng hình theo quy định tại điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Như quan điểm Viện kiểm sát.

[3] Hình phạt: Không cần cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội, cũng đủ tác dụng giáo dục răng đe phòng ngừa chung

Về hình phạt bổ sung, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, xét không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Anh Phạm Văn P đã nhận lại toàn bộ tài sản mất trộm do bị cáo T trả lại 01 điện thoại di động, màu đen, hiệu Oppo, loại CPH1912. 01 điện thoại di động, màu đen - xanh, hiệu Vivo, loại 1820. 01 đồng hồ định vị, màu hồng. 01 ví da màu vàng của anh Phạm Văn P. Anh Giang Văn T không yêu cầu bị cáo T trả lại 4.000.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật. Xét không đề cập giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn P đã nhận lại toàn bộ tài sản mất trộm do bị cáo T trả lại 01 điện thoại di động, màu đen, hiệu Oppo, loại CPH1912. 01 điện thoại di động, màu đen - xanh, hiệu Vivo, loại 1820. 01 đồng hồ định vị, màu hồng. 01 ví da màu vàng của anh Phạm Văn P. Anh Giang Văn T không yêu cầu bị cáo Thảo trả lại 4.000.000 đồng. Xét, không đề cập đến.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Thanh T đã có hành vi cầm 02 điện thoại của bị cáo T, nhưng do anh T không biết tài sản trên do T lấy trộm mà có, nên cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã Tân Châu không xử lý hành vi này đối với anh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; các Điều 65; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Thu T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: Huỳnh Thị Thu T 01 (một) năm tù. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Thị Thu T cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; bị cáo Huỳnh Thị Thu T phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo Huỳnh Thị Thu T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Thu T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Thị Thu T, Người bị hại anh Phạm Văn P anh Giang Văn T và anh Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế độ án treo đối với bị cáo Huỳnh Thị Thu T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TX.Tân Châu (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Công an TX.Tân Châu (2);
- Chi cục THADS TX.Tân Châu (1);
- Bị cáo;
- Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Ngô Thế Minh